TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK GLEI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST- DS	*Đăk Glei, ngày 01 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST–DS ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh K

Địa chỉ: Số 01A T, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

- Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số 915 H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A M

Địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn C), thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Y M, anh A Đa N, chị Y Li N và anh A V.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ (nay là thôn C), thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ:

Các đương sự công nhận bị đơn anh A M còn nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Kon Tum theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/9374303/HĐTD ngày 15/12/2020 tính đến ngày 24/7/2024 với số tiền là 358.426.737 đồng. Trong đó nợ gốc là 253.000.000 đồng; nợ lãi là 105.426.737 đồng (lãi trong hạn là 76.376.510 đồng và lãi quá hạn là 29.050.227 đồng) và lãi, nợ phí phát sinh tính từ ngày 25/7/2024 cho đến khi anh A M thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

Chậm nhất đến ngày 30/8/2024 bị đơn anh A M phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum số tiền nêu trên và toàn bộ nợ lãi, nợ phí phát sinh từ ngày 25/7/2024 cho đến ngày anh A M thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng.

Kể từ ngày các đương sự có thỏa thuận trả nợ và nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Kon Tum có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn anh A M chậm trả số tiền nói trên thì phải trả lãi phát sinh đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng đã ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong Hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp bị đơn anh A M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum, cụ thể:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 9a, tại Thôn Đ (nay là thôn C), thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CC 179319 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/11/2016 cho anh A M và chị Y M.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn anh A M đối với nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn anh A M vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ – Chi nhánh Kon Tum

được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bị đơn anh A M để thu hồi nợ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147; Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị đơn anh A M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.960.000 đồng *(Tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Bị đơn anh A M phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon Tum số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Kon Tum số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.417.000 đồng *(Tám triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0002425 ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Y Trinh